

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ



TS. Bùi Thị Mùi

LÝ LUẬN DẠY HỌC

NĂM 2009

MỤC LỤC

BÌA	1
THÔNG TIN VỀ TÁC GIẢ	2
MỤC LỤC	3
GIỚI THIỆU MÔN HỌC	7
I. MỤC TIÊU MÔN HỌC	7
1. Về kiến thức	7
2. Về kỹ năng	7
3. Về thái độ	8
II. NỘI DUNG MÔN HỌC	8
III. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP	8
IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	9
V. TÀI LIỆU THAM KHẢO	9
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA LÝ LUẬN DẠY HỌC	10
I. GIỚI THIỆU	10
II. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT	10
1. Về kiến thức	10
2. Về kỹ năng	10
3. Thái độ	11
III. NỘI DUNG	11
1. LÝ LUẬN DẠY HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC	11
1.1.1. Lý luận dạy học là gì?	11
1.1.2. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu lý luận dạy học	12
1.1.3. Mối quan hệ giữa lý luận dạy học với các khoa học khác và với các chuyên ngành khác của giáo dục học	14
1.2. QUÁ TRÌNH DẠY HỌC	16
1.2.1. Đặc điểm của quá trình dạy học hiện nay	17
1.2.2. Khái niệm và cấu trúc của quá trình dạy học	19
1.2.3. Bản chất của quá trình dạy học	23
1.2.4. Động lực của quá trình dạy học	26

1.2.5. Logic của quá trình dạy học.....	29
1.3. QUY LUẬT VÀ NGUYÊN TẮC DẠY HỌC	33
1.3.1. Quy luật dạy học	33
1.3.2. Nguyên tắc dạy học	36
1.3.2.3. Hệ thống các nguyên tắc dạy học.....	39
1.4. MỤC ĐÍCH DẠY HỌC	46
1.4.1. Mục đích và mục tiêu dạy học	46
1.4.2. Các cấp độ của mục tiêu dạy học.....	47
1.4.3. Các loại mục tiêu dạy học.....	48
1.5. NỘI DUNG DẠY HỌC	54
1.5.1. Khái niệm nội dung dạy học.....	54
1.5.2. Kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục, SGK và tài liệu tham khảo.....	56
1.5.3. Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam hiện nay	60
1.6. PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC ...	63
1.6.1. Phương pháp dạy học	64
1.6.1.3. Sự phân loại các phương pháp dạy học	66
1.6.2. Phương tiện dạy học	68
1.6.3. Hình thức tổ chức dạy học	68
1.6.3.1. Khái niệm chung	68
1.6.4. Sự lựa chọn, vận dụng các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học	69
CÂU HỎI THẢO LUẬN, ÔN TẬP VÀ BÀI TẬP TÌNH HUỐNG	70
TÀI LIỆU HỌC TẬP	72
Chương 2: CÁC PHƯƠNG PHÁP& HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC	74
I. GIỚI THIỆU	74
II. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT	74
1. Về kiến thức	74
2. Về kỹ năng	74
3. Thái độ.....	74
III. NỘI DUNG	75
2.1. THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC.....	75
2.1.1. Phân tích tình hình.....	76
2.1.2. Xây dựng mục tiêu dạy học	77

2.1.3. Thiết kế chương trình dạy học môn học.....	82
2.2. CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC	92
2.2.1. Các phương pháp dạy học sử dụng ngôn ngữ nói.....	92
2.2.2. Các phương pháp dạy học trực quan.....	98
2.2.3. Các phương pháp dạy học thực tiễn.....	100
2.2.4. Phương pháp đánh giá trong dạy học.....	108
2.2.5. Phương pháp dạy học Angorit.....	112
2.2.6. Phương pháp dạy học chương trình hóa.....	113
2.2.7. Phương pháp dạy học giải quyết tình huống có vấn đề.....	115
2.3. CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC.....	122
2.3.1. Hình thức lên lớp.....	122
2.3.2. Hình thức thảo luận.....	124
2.3.3. Hình thức tự học.....	130
2.3.4. Hình thức tham quan.....	131
2.3.5. Hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa.....	131
2.3.6. Hình thức giúp đỡ riêng.....	132
CÂU HỎI THẢO LUẬN, ÔN TẬP VÀ BÀI TẬP TÌNH HUỐNG	132
TÀI LIỆU HỌC TẬP	134
PHỤ LỤC.....	135
Phụ lục 1. MỤC TIÊU DẠY HỌC	135
1.1. PHÉP PHÂN LOẠI MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA BLOOM	135
1.2. NĂM KHÍA CẠNH HAY ĐẶC ĐIỂM HỌC TẬP CỦA Marzano (1992)	136
1.3. CÁC LOẠI MỤC TIÊU HỌC TẬP.....	137
1.4. CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI XÁC LẬP CÁC TIÊU CHÍ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH	140
1.5. CÁC VÍ DỤ VỀ TIÊU CHÍ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH.....	141
Phụ lục 2. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG.....	142
2.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG.....	142
2.2. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN.....	148
Phụ lục 3. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC.....	151
3.1. HƯỚNG TIẾP CẬN TRONG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC	151
3.2. THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH THEO MÔĐUN	153

Phụ lục 4. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC	158
4.1. BẢNG LIỆT KÊ ƯU-NHUỘC ĐIỂM CHÍNH CỦA MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CƠ BẢN.....	158
4.2. PHÂN TÍCH KHẢ NĂNG CỦA CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO NHIỆM VỤ, NHỊP ĐỘ HỌC TẬP.....	159
4.3. BẢNG LỰA CHỌN CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC	160
4.4. DẠY HỌC ANGORIT	161
4.5. DẠY HỌC CHƯƠNG TRÌNH HÓA.....	163
4.6. QUY TRÌNH DẠY HỌC SỬ DỤNG TÌNH HUỐNG CÓ VẤN ĐỀ	167
DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO	174

TaiLieu.vn

GIỚI THIỆU MÔN HỌC

?. Trước khi vào bài học đầu tiên của môn học, nên làm gì?

Trước khi vào bài học đầu tiên của môn học, nên có hoạt động *làm quen*

- Làm quen với nhau

Làm quen giữa giáo viên-học sinh và giữa học sinh-học sinh (trong trường hợp học sinh trong lớp chưa quen nhau hoặc có học sinh mới chuyển đến).

- Làm quen với môn học (hoặc giới thiệu môn học)

Đây là sự định hướng ban đầu không nên thiếu. Phần này định hướng người học đặt ra được những câu hỏi về môn học như: Học môn này để làm gì? (hay môn này có tác dụng/tầm quan trọng gì?) Trong quá trình học tập môn học cần thực hiện những yêu cầu nào? Môn học bao gồm những nội dung nào? (hay học cái gì?) Phương pháp học tập ra sao để đạt kết quả tốt? (học như thế nào?) Cần học môn này qua những nguồn tài liệu nào? Cách đánh giá kết quả học tập môn học ra sao?...

I. MỤC TIÊU MÔN HỌC

?. Cần đạt được những yêu cầu nào về kiến thức, kỹ năng và thái độ trong quá trình nghiên cứu lý luận dạy học?

1. Về kiến thức

Hiểu:

- Những vấn đề cơ bản của lý luận dạy học với tư cách là một khoa học:

+ Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu lý luận dạy học và mối quan hệ của lý luận dạy học với các khoa học khác.

+ Các khái niệm, các phạm trù, các cách tiếp cận... cơ bản về quá trình dạy học; quy luật và nguyên tắc dạy học; mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

- Nội dung lý luận về các phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học.

- Một số kinh nghiệm về thiết kế mục tiêu, chương trình dạy học cũng như kinh nghiệm sử dụng các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học cơ bản.

2. Về kỹ năng

Hình thành, củng cố và phát triển các kỹ năng:

- Tìm tòi, tra cứu thông tin phục vụ nhiệm vụ học tập môn học.

- Thực hiện các thao tác tư duy có hệ thống (phân tích, tổng hợp...), học cá nhân, học hợp tác (nhóm, lớp), tự quản lý việc học...

- Liên hệ các vấn đề trong lý luận dạy học với thực tiễn công tác dạy học ở phổ thông và rút ra những bài học sư phạm cần thiết cho bản thân.

- Phác thảo cấu trúc của kế hoạch, chương trình dạy học môn học, từng chương, từng

bài, từng tiết lên lớp.

- Lựa chọn, sử dụng các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học cơ bản.
- Xử lý các tình huống dạy học.
- Ghi biên bản dự giờ và phân tích giờ dạy.
- Xác định những công việc cần làm trong các đợt kiến tập và thực tập sư phạm để chuẩn bị cho hoạt động thực tập giảng.

3. Về thái độ

- Có quan điểm duy vật biện chứng trong nghiên cứu, liên hệ, vận dụng và thông báo thông tin, kinh nghiệm lý luận và thực tiễn về dạy học.
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm nói chung, rèn luyện kỹ năng dạy học nói riêng do khoa, bộ môn, giáo viên giảng dạy môn học tổ chức hay do lớp, nhóm hoặc bản thân tự tổ chức.
- Có ý thức chuẩn bị nhân cách theo yêu cầu chuẩn được đào tạo đối với giáo viên bộ môn ở trung học phổ thông.

II. NỘI DUNG MÔN HỌC

?. Nội dung môn học bao gồm những gì?

- Phần giới thiệu môn học
- Chương 1. Những vấn đề cơ bản của lý luận dạy học
- Chương 2. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học
- Phụ lục

III. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP

?. Nên nghiên cứu lý luận dạy học như thế nào?

Để đạt mục tiêu trên, lý luận dạy học được biên soạn khá chi tiết theo hướng tiếp cận tích cực với các kiểu xây dựng chương trình. Trong quá trình học tập, sinh viên (SV) tự nghiên cứu tài liệu là chính. Trên lớp, giáo viên (GV) tập trung vào hướng dẫn SV:

- Nghiên cứu lý luận trong tài liệu học tập; sưu tầm; giới thiệu, chia sẻ thông tin (cũng như cách tiếp cận, xử lý, sử dụng thông tin) trong các nguồn tài liệu học tập với nhau.
- Hệ thống hóa lý luận, giải đáp thắc mắc.
- Liên hệ các vấn đề cơ bản trong lý luận dạy học với thực tiễn dạy học phổ thông và rút ra bài học sư phạm cần thiết.
- Thực hiện các dạng bài tập môn học.
- Luyện tập một số kỹ năng dạy học cơ bản thông qua việc tham gia vào quá trình học tập theo lớp, nhóm hoặc cá nhân.
- Chuẩn bị cho hoạt động học hỏi kinh nghiệm dạy học trong đợt kiến tập sư phạm ở học kỳ V; hoạt động học tập các học phần lý luận dạy học bộ môn và hoạt động thực tập giảng dạy trong đợt thực tập sư phạm tốt nghiệp.

Dấu ? và phần chữ in nghiêng trong tài liệu là những câu hỏi hướng dẫn hay yêu cầu

ngiên cứu tài liệu (có thể thực hiện các câu hỏi hay yêu cầu bằng hình thức thảo luận lớp, nhóm nhỏ, tự học... phù hợp). Sau mỗi chương có hệ thống câu hỏi thảo luận, ôn tập, bài tập tình huống.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Trong quá trình dạy học, việc đánh giá kết quả học tập môn học nên được tiến hành thường xuyên, liên tục với việc sử dụng phối hợp nhiều loại, nhiều phương pháp, phương tiện đánh giá khác nhau (đánh giá thường xuyên, giữa kỳ, thi hết môn; luận nói, luận viết, làm sản phẩm...)

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cuối mỗi chương giới thiệu một số tài liệu học tập hiện có trong thư viện Khoa Sư phạm và Trung tâm học liệu của Trường Đại học Cần Thơ.

- Cuối tài liệu là Danh mục tài liệu tham khảo chung được nghiên cứu để phục vụ cho biên soạn giáo trình.

- Trong quá trình học tập, yêu cầu sinh viên tiếp tục tìm tòi, tra cứu thêm thông tin từ các nguồn khác nhau nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập.

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA LÝ LUẬN DẠY HỌC

I. GIỚI THIỆU

Dạy học thường được hiểu theo nhiều cấp độ:

- 1). Dạy học là hoạt động của một hệ thống nhiều tầng bậc từ quy mô quốc gia đến ngành học, bậc học, cấp học...
- 2). Dạy học được hiểu là một hoạt động cụ thể diễn ra theo một quá trình-quá trình dạy học.
- 3). Dạy học được hiểu là hoạt động của người dạy và người học trong sự tương tác với nhau nhằm thực hiện nội dung đã được xác định.

Chương này giúp SV tìm hiểu những vấn đề cơ bản của lý luận dạy học; trong đó, dạy học được đề cập đến ở cấp độ thứ hai và thứ ba là chủ yếu.

Để điều khiển quá trình dạy học, trước hết người GV cần có những hiểu biết khái quát về dạy học làm cơ sở cho việc xem xét thực tiễn dạy học và tiến hành các hoạt động dạy học cụ thể. Những vấn đề cơ bản của lý luận dạy học cần nắm vững bao gồm: lý luận dạy học với tư cách là một khoa học, quá trình dạy học, các quy luật và nguyên tắc dạy học cũng như những lý luận khái quát về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức quá trình dạy học nói chung.

II. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Sau khi học xong chương này, SV sẽ:

1. Về kiến thức

- Trình bày được lý luận dạy học là gì; đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu lý luận dạy học cũng như mối quan hệ giữa lý luận dạy học với các khoa học khác.
- Trình bày được các đặc điểm của quá trình dạy học; khái niệm quá trình dạy học và các thành tố trong cấu trúc của quá trình dạy học; bản chất, động lực và logic của quá trình dạy học. Lấy ví dụ quá trình dạy học, chỉ ra các thành tố trong cấu trúc của quá trình dạy học cũng như tính bản chất, các mâu thuẫn và các khâu của một quá trình dạy học trong thực tiễn dạy học môn học.
- Trình bày được các quy luật, các nguyên tắc cần tuân thủ trong quá trình dạy học, lấy được ví dụ trong thực tiễn dạy học môn học để minh họa.
- Trình bày được những nét đại cương về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học, lấy ví dụ trong thực tiễn dạy học môn học để minh họa.

2. Về kỹ năng

- Tìm tòi, tra cứu các tư tưởng, quan điểm chung về dạy học từ các nguồn tài liệu.
- củng cố và phát triển các kỹ năng học tập cơ bản ở đại học (nhận thức, tư duy, học cá nhân, học hợp tác...).
- Liên hệ lý luận cơ bản về dạy học với thực tiễn dạy học phổ thông và rút ra những

bài học sư phạm cần thiết.

- Xử lý các tình huống dạy học.

3. Thái độ

- Có quan điểm duy vật biện chứng trong nghiên cứu, liên hệ, vận dụng và thông báo những kiến thức cơ bản, chung về dạy học.

- Có ý thức, thái độ tích cực trong việc tìm hiểu kiến thức chung về dạy học qua chương 1 làm cơ sở để tiếp tục cập nhật sự hiểu biết này một cách khoa học, có hệ thống và để tiếp tục nghiên cứu những kinh nghiệm dạy học cụ thể được trình bày ở chương 2.

- Tích cực tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm nói chung, rèn luyện kỹ năng dạy học nói riêng do khoa, bộ môn, GV giảng dạy môn học tổ chức hay do lớp, nhóm hoặc bản thân tự tổ chức.

- Có ý thức chuẩn bị nhân cách theo yêu cầu chuẩn được đào tạo đối với giáo viên bộ môn ở phổ thông.

III. NỘI DUNG

Chương này bao gồm những tri thức khái quát về:

- Lý luận dạy học là một khoa học
- Quá trình dạy học
- Quy luật và nguyên tắc dạy học
- Mục tiêu dạy học
- Nội dung dạy học
- Phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học

1. LÝ LUẬN DẠY HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC

?. Lý luận dạy học là gì? Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu lý luận dạy học?

?. Mối quan hệ giữa lý luận dạy học và các khoa học khác?

1.1.1. Lý luận dạy học là gì?

Từ thời cổ đại, các bậc hiền triết như Khổng Tử (551-479 tr. CN), Xôcrát (469-399 tr. CN), Aristôt (384-322 tr. CN)... đã từng đề xuất những ý tưởng cho việc hình thành lý luận dạy học.

Lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, nhà giáo dục vĩ đại Cômênxki J. A (1592-1670) với tác phẩm “Phép dạy học vĩ đại” (1670), đã đặt nền móng cho lý luận dạy học trong nhà trường. Trong đó, lý luận dạy học được ông xác định là một hệ thống tri thức khoa học về dạy học và ông xem lý luận dạy học như là một nghệ thuật chung để dạy cho tất cả mọi người. Những đóng góp to lớn của Cômênxki J. A về hệ thống các nguyên tắc, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, sự phân chia tuổi học, những yêu cầu sư phạm đối với người GV cho đến nay vẫn còn giá trị sâu sắc về lý luận và thực tiễn.

Là hình thức cao nhất của tư duy khoa học, lý luận dạy học là hệ thống tri thức, bao gồm các khái niệm, các phạm trù, các quy luật...phản ánh những thuộc tính cơ bản, những mối quan hệ của hiện tượng (hay quá trình, hoạt động) dạy học.

1.1.2. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu lý luận dạy học

1.1.2.1. Đối tượng nghiên cứu lý luận dạy học

Lý luận dạy học là một bộ phận của giáo dục học hay sư phạm học đại cương. Lý luận dạy học nghiên cứu bản chất của quá trình dạy học, thiết kế nội dung học vấn, xác định các nguyên tắc, các phương pháp, phương tiện, các hình thức tổ chức, các kiểu đánh giá kết quả dạy học theo đúng mục đích, yêu cầu giáo dục. Nói cách khác, lý luận dạy học nghiên cứu, tìm ra những cơ sở khoa học của hoạt động dạy học từ đó đề xuất những biện pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động dạy học.

1.1.2.2. Nhiệm vụ của lý luận dạy học

Lý luận dạy học Việt Nam vừa mang tính chung-tính thời đại, lại vừa mang tính cụ thể-tính Việt Nam.

Trong quá trình hình thành và phát triển của mình, một mặt, lý luận dạy học Việt Nam phải nghiên cứu để nắm vững những quan điểm, tư tưởng tiến tiến nhất của nhân loại, của thời đại về dạy học; mặt khác phải nghiên cứu để nắm vững tư tưởng, quan điểm của Đảng ta, của Hồ Chủ Tịch, nghiên cứu thực tiễn Việt Nam, thực tiễn dạy học Việt Nam để từ đó đề ra các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề của thực tiễn dạy học Việt Nam.

Nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể của lý luận dạy học Việt Nam là:

- Nghiên cứu nguồn gốc phát sinh và bản chất của hiện tượng dạy học, các quy luật chi phối quá trình dạy học.
- Nghiên cứu, hoàn thiện và phát triển các nguyên tắc, mục tiêu dạy học; kế hoạch, chương trình dạy học dựa trên cơ sở dự đoán xu hướng phát triển của xã hội hiện đại, khả năng phát triển của khoa học-kỹ thuật-công nghệ trong tương lai.
- Tìm kiếm những phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học mới trên cơ sở những thành tựu của khoa học-kỹ thuật-công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác dạy học.
- Nghiên cứu, xây dựng các lý thuyết dạy học mới và khả năng ứng dụng của chúng vào thực tiễn dạy học...

1.1.2.3. Phương pháp nghiên cứu lý luận dạy học

Phương pháp nghiên cứu lý luận dạy học là tổng hợp các cách thức mà nhà khoa học sử dụng để khám phá bản chất và quy luật của quá trình dạy học; xây dựng mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức và những điều kiện dạy học cần thiết nhằm phục vụ cho việc cải tạo thực tiễn dạy học.

- Cơ sở phương pháp luận và phương hướng nghiên cứu của lý luận dạy học là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Do đó, cần áp dụng các quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử trong nghiên cứu lý luận dạy học. Trong đó, các quan điểm cơ bản chỉ đạo việc nghiên cứu lý luận dạy học là:

+ Quan điểm tiếp cận hệ thống

Mỗi quá trình (hay hoạt động) dạy học là một cấu trúc-hệ thống, cho nên khi nghiên cứu quá trình dạy học cần nghiên cứu nó một cách toàn diện.

Các quá trình dạy học có mối quan hệ mật thiết với các quá trình giáo dục và với các quá trình khác của xã hội, cho nên, khi nghiên cứu các quá trình dạy học, nhà nghiên cứu

phải đặt đối tượng nghiên cứu này trong mối tương quan với các quá trình giáo dục khác cũng như các hiện tượng, các quá trình khác của xã hội.

+ Quan điểm tiếp cận hoạt động-nhân cách

Các công trình nghiên cứu lý luận và thực nghiệm tâm lý học, giáo dục học; các kinh nghiệm giáo dục tiên tiến hiện nay đã chỉ ra rằng giai đoạn mới của quá trình phát triển giáo dục học hiện đại và các phương pháp giáo dục-dạy học cụ thể có hiệu quả nhằm đạt được mục tiêu đào tạo của nhà trường Việt Nam là giai đoạn phát triển lý luận giáo dục-dạy học theo quan điểm tiếp cận hoạt động-nhân cách tâm lý học hiện đại. Nội dung chính trong quan điểm đó là: hoạt động là quy luật chung nhất của con người; con người là chủ thể của hoạt động; quan hệ của con người với thế giới xung quanh và với bản thân là quan hệ tác động qua lại; hoạt động của con người có thành tố đặc thù là con người vươn tới đối tượng, chuyển sự vật, hiện tượng thành đối tượng, thành sản phẩm của hoạt động nhằm thực hiện mục đích của mình, các quá trình này vừa chứa đựng, vừa thể hiện và thực hiện hứng thú, động cơ... của con người với tư cách là chủ thể của hoạt động. Trong quá trình hoạt động và giao lưu, tâm lý của con người hình thành và phát triển, tâm lý con người vừa là sản phẩm đồng thời cũng vừa là thành tố của hoạt động. Phương pháp tiếp cận hoạt động bao hàm trong đó cả phương pháp tiếp cận nhân cách nên gọi chung là phương pháp tiếp cận hoạt động-nhân cách.

Từ quan điểm này phải thấy được nhân cách của học sinh (HS) chỉ được hình thành và phát triển trong hoạt động và bằng hoạt động. Từ đó dạy học phải là quá trình lãnh đạo, tổ chức, điều khiển và tự lãnh đạo, tổ chức, điều khiển các loại hình hoạt động nhận thức phong phú và đa dạng của HS.

+ Quan điểm tiếp cận lịch sử

Những thành tựu của nhân loại được hình thành và phát triển trong quá trình hình thành và phát triển của nhân loại. Tư tưởng, quan điểm của những người đi sau (dù có mới mẻ, có hiện đại đến đâu) cũng manh nha từ tư tưởng, quan điểm của những người đi trước, nhất là trong các lĩnh vực khoa học xã hội. Cho nên, những đổi mới trong dạy học hiện nay phải đứng trên quan điểm kế thừa, phát triển có chọn lọc những tinh hoa về dạy học của các nhà giáo, của thực tiễn dạy học trong và ngoài nước.

Quán triệt các quan điểm trên, có thể thực hiện nghiên cứu lý luận dạy học theo những phương hướng xác định:

+ Nghiên cứu thông qua các nguồn tài liệu, các công trình nghiên cứu trước đây, các sách báo, thông báo khoa học... về dạy học (trong đó có thể tóm tắt, lược thuật, hệ thống hóa những vấn đề, những luận điểm cơ bản);

+ Nghiên cứu dưới dạng thí nghiệm, thực nghiệm trong thực tế; giải thích khoa học hoặc mô tả quá trình thực tế của việc dạy học từ đó rút ra kết luận khoa học.

- Các phương pháp nghiên cứu cụ thể

+ Các phương pháp nghiên cứu lý luận

Sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp kinh nghiệm dạy học từ việc nghiên cứu các tài liệu lý luận trong và ngoài nước có liên quan.

+ Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp kinh nghiệm từ nghiên cứu thực tiễn dạy học. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn được sử dụng trong quá trình nghiên cứu lý

luận dạy học là:

☞ Phương pháp quan sát: là phương pháp sử dụng các giác quan (hoặc các phương tiện thay thế cho các giác quan) để thu thập các số liệu, dữ kiện, các thông tin phục vụ cho nhiệm vụ nghiên cứu. Đây là phương pháp nghiên cứu phổ biến nhất trong nghiên cứu lý luận dạy học.

☞ Phương pháp đàm thoại: là phương pháp thu thập thông tin nhằm thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu qua trò chuyện, trao đổi trực tiếp với người được khảo sát.

☞ Phương pháp tổng kết kinh nghiệm: là sự khái quát hóa những kinh nghiệm dạy học cùng loại, xảy ra trong những điều kiện, hoàn cảnh dạy học nhất định nào đó để có thể vận dụng vào những địa bàn rộng rãi hơn nhằm phổ biến những bài học kinh nghiệm dạy học nào đó.

☞ Phương pháp điều tra bằng Anket: là phương pháp nghiên cứu trong đó nhà nghiên cứu sử dụng một hệ thống câu hỏi nhằm đồng thời thu thập ý kiến chủ quan của các thành viên trong cộng đồng về một vấn đề để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu dạy học nào đó.

☞ Phương pháp thực nghiệm: là phương pháp trong đó nhà nghiên cứu chủ động tạo ra hiện tượng muốn nghiên cứu trong điều kiện được khống chế nhất định để có thể đo đạc tỷ mỉ, đánh giá chính xác sự biến đổi bản chất của hiện tượng dưới tác động của nhà nghiên cứu.

☞ Phương pháp trắc nghiệm: trắc nghiệm là công cụ đo biểu hiện, trình độ nhận thức và mức độ phát triển nhân cách HS.

☞ Ngoài ra còn có các phương pháp nghiên cứu khác như phương pháp nghiên cứu thông qua sản phẩm hoạt động dạy học, phương pháp nghiên cứu các tư liệu, phương pháp chuyên gia...

+ Phương pháp toán học

Trong nghiên cứu lý luận dạy học, toán học đang được sử dụng rộng rãi với hai mục đích:

☞ Sử dụng các lý thuyết toán học, các phương pháp logic toán học để xây dựng các lý thuyết dạy học hoặc xác định thông số liên quan tới đối tượng nghiên cứu, nhằm tìm ra quy luật vận động của đối tượng ấy. Mục đích sử dụng toán học ở đây là đảm bảo cho quá trình suy diễn được triệt để, nhất quán.

☞ Dùng toán thống kê để xử lý các tài liệu thu thập được từ các phương pháp nghiên cứu khác nhau. Kết quả xử lý bằng toán thống kê cho ta những số liệu khái quát, chính xác và đáng tin cậy về đối tượng nghiên cứu. Hiện nay phương pháp thống kê toán học trong nghiên cứu giáo dục học nói chung, dạy học nói riêng có thể được thực hiện thuận lợi qua phần mềm thống kê xã hội học (SPSS FOR WINDOWS).

1.1.3. Mối quan hệ giữa lý luận dạy học với các khoa học khác và với các chuyên ngành khác của giáo dục học

1.1.3.1. Mối quan hệ giữa lý luận dạy học với các khoa học khác

- Thuộc khoa học xã hội, lý luận dạy học có liên quan mật thiết với các khoa học xã hội khác như: triết học, xã hội học, logic học...

+ Triết học

Triết học là khoa học về các quy luật chung nhất của sự phát triển tự nhiên, xã hội và tư duy con người. Triết học cung cấp những cơ sở phương pháp luận cho khoa học giáo dục,

soi sáng bản chất, nguồn gốc sâu xa của sự vận động và phát triển của quá trình giáo dục tổng thể cũng như các quá trình giáo dục bộ phận (trong đó có quá trình dạy học).

Là một bộ phận của triết học duy vật biện chứng, nhận thức luận nghiên cứu nguồn gốc, các quy luật cơ bản, các hình thức và phương pháp nhận thức thế giới khách quan. Lý luận về nhận thức là cơ sở phương pháp luận của lý luận dạy học, vũ trang cho lý luận dạy học những quan điểm khoa học trong nghiên cứu các quá trình dạy học.

+ Xã hội học

Xã hội học là khoa học nghiên cứu các quy luật hoạt động và phát triển xã hội, các quan hệ giữa con người với con người trong xã hội, vạch ra những đặc điểm phát triển kinh tế, văn hóa của xã hội và những ảnh hưởng của chúng đến sự hình thành và phát triển nhân cách con người trong xã hội. Những kiến thức của xã hội học giúp cho lý luận dạy học giải quyết những vấn đề về mục đích, nội dung dạy học cũng như nghiên cứu sự tác động qua lại giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội trong việc chăm lo trau dồi, nâng cao trình độ học vấn cho người học nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục xã hội: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

+ Logic học

Logic học là khoa học nghiên cứu các quy luật và hình thức của tư duy, nghiên cứu sự suy luận đúng đắn. Những hiểu biết do logic học cung cấp giúp cho việc nghiên cứu và xây dựng lý luận dạy học, cho quá trình tiến hành các hoạt động dạy học được thực hiện theo một trình tự hợp lý nhằm đạt hiệu quả tối ưu.

Ngoài ra, các khoa học xã hội khác (kinh tế chính trị học, chủ nghĩa cộng sản khoa học, lý luận về nhà nước và pháp quyền...) cũng cung cấp những cơ sở khoa học quan trọng cho việc nghiên cứu các vấn đề về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

- Phạm vi nghiên cứu của lý luận dạy học là con người, là người học cho nên lý luận dạy học có liên quan mật thiết với các khoa học nghiên cứu về con người như sinh lý học và tâm lý học.

+ Tâm lý học

Tâm lý học là khoa học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý con người, tâm lý HS. Do đó, tâm lý học với các chuyên ngành của nó, nhất là tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm cung cấp cho lý luận dạy học những cơ sở khoa học để xây dựng hệ thống lý luận dạy học phù hợp với đặc điểm tâm lý HS.

+ Sinh lý học

Sinh lý học với các chuyên ngành của nó, nhất là sinh lý học thần kinh cấp cao được coi là cơ sở khoa học tự nhiên của lý luận dạy học. Việc nghiên cứu lý luận dạy học phải dựa vào các tri thức của sinh lý học về sự phát triển hệ thống thần kinh cao cấp, về đặc điểm của các loại hình thần kinh, về hoạt động của hệ thống tín hiệu thứ nhất và thứ hai, về sự vận động, hệ thống tim mạch và hô hấp...

- Ngoài ra, cùng với sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học-kỹ thuật và công nghệ, lý luận dạy học ngày càng tiếp cận và vận dụng những thành tựu của các khoa học kỹ thuật hiện đại như điều khiển học, công nghệ học, tin học... để tạo nên những cách thức tổ chức, phương pháp, phương tiện mới trong lĩnh vực dạy học nhằm tối ưu hóa hiệu quả của lĩnh vực hoạt động này...

Mối liên hệ giữa các khoa học trên được thực hiện với các hình thức khác nhau, cùng

nhau nghiên cứu vấn đề chung, lý luận dạy học có thể sử dụng các cứ liệu, các thuật ngữ và các luận điểm của các khoa học khác, vận dụng các phương pháp của các khoa học khác trong việc nghiên cứu quá trình dạy học...

1.1.3.2. Mối quan hệ giữa lý luận dạy học và các bộ phận khác của giáo dục học

- Là bộ phận của giáo dục học hay sư phạm học đại cương, lý luận dạy học có quan hệ mật thiết với các bộ phận khác của giáo dục học như lý luận giáo dục, lý luận về tổ chức, quản lý và lãnh đạo giáo dục trong nhà trường, lý luận dạy học bộ môn...

+ Lý luận giáo dục

Lý luận giáo dục bao gồm hệ thống tri thức về bản chất, tính quy luật của quá trình giáo dục phẩm chất nhân cách con người, HS và hệ thống tri thức về nguyên tắc, nội dung, phương pháp giáo dục. Lý luận dạy học và lý luận giáo dục là hai hệ thống lý luận nghiên cứu hai quá trình bộ phận của quá trình giáo dục nhân cách toàn diện: quá trình dạy học và quá trình giáo dục. Hai quá trình này thống nhất biện chứng với nhau, cùng nhau tiến tới mục đích chung là giáo dục nhân cách toàn diện. Lý luận giáo dục cung cấp cơ sở khoa học để xem xét, đề xuất mục tiêu toàn diện trong dạy học; nhất là mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức giáo dục thái độ (giá trị) đúng đắn trong dạy học.

+ Lý luận về tổ chức, quản lý giáo dục

Lý luận về tổ chức, quản lý giáo dục bao gồm hệ thống lý luận về bản chất, quy luật của quá trình tổ chức, quản lý trong giáo dục; về nguyên tắc, nội dung, quy trình, phương pháp và hình thức tổ chức, quản lý giáo dục. Lý luận về tổ chức, quản lý giáo dục cung cấp những cơ sở khoa học cho việc tổ chức, quản lý hoạt động dạy học có hiệu quả.

+ Lý luận dạy học bộ môn

Lý luận dạy học bộ môn là bộ phận của giáo dục học hay sư phạm học chuyên ngành. Lý luận dạy học bộ môn nghiên cứu bản chất của quá trình dạy học môn học, thiết kế nội dung học vấn cũng như xác định các nguyên tắc, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức, các kiểu đánh giá kết quả dạy học môn học phù hợp mục tiêu dạy học môn học nói riêng và mục tiêu đào tạo cấp học nói chung. Ở Việt Nam, trong một trường hay khoa sư phạm, có bao nhiêu chuyên ngành sư phạm được đào tạo thì sẽ có bấy nhiêu tổ chuyên ngành lý luận dạy học bộ môn (như lý luận dạy học môn Toán, lý luận dạy học môn Vật lý, lý luận dạy học môn Sinh vật, lý luận dạy học môn Văn, lý luận dạy học môn Anh văn...).

Lý luận dạy học có tác dụng chung đối với toàn bộ các hoạt động dạy-học. Đồng thời lý luận dạy học có vai trò tạo cơ sở khoa học chung trên cơ sở đảm bảo tính thống nhất trong quan điểm, phương pháp luận đối với quá trình dạy học các môn học. Lý luận dạy học có tác dụng định hướng, hỗ trợ cho việc vận dụng, đi sâu vào quá trình dạy-học từng bộ môn với những đặc thù khác nhau mà lý luận dạy học bộ môn có nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển thành các bộ phận riêng của lý luận dạy học nói chung. Ngược lại, sự phát triển của lý luận dạy học phải dựa trên những cứ liệu cụ thể của lý luận dạy học bộ môn.

Lý luận dạy học và lý luận dạy học bộ môn có quan hệ tương hỗ, bổ sung cho nhau nhằm mục đích chung là nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình dạy học.

1.2. QUÁ TRÌNH DẠY HỌC

Muốn điều khiển quá trình dạy học, trước hết cần có những hiểu biết khái quát về quá trình này. Những hiểu biết chung, cơ bản nên nghiên cứu đó là: đặc điểm, khái niệm, cấu trúc, bản chất, động lực và logic của quá trình dạy học.

1.2.1. Đặc điểm của quá trình dạy học hiện nay

? So với những năm trước đây, quá trình dạy học hiện nay có những đặc điểm gì? Những đặc điểm đó được thể hiện ở nhà trường Việt Nam ra sao?

? Với tư cách là SV, là người GV trong tương lai, có thể rút ra những bài học cần thiết nào cho bản thân từ các đặc điểm đó?

Quá trình dạy học hiện nay có các đặc điểm cơ bản sau:

1.2.1.1. Hoạt động học tập của HS được tích cực hóa trên cơ sở nội dung dạy học ngày càng được hiện đại hóa

Thời đại hiện nay là thời đại siêu công nghiệp với đặc điểm chung là cách mạng khoa học, kỹ thuật và cách mạng xã hội phát triển cực kỳ nhanh. Nếu như những năm thập kỷ 70 của thế kỷ XX, tri thức nhân loại tăng gấp đôi theo chu kỳ 8 năm, thì đến nay chu kỳ đó chỉ còn 4 năm. Sự phát triển như vũ bão của xã hội, nhất là của cách mạng khoa học, kỹ thuật-công nghệ hiện nay khiến nội dung dạy học trong nhà trường không ngừng được đổi mới, được hiện đại hóa.

Từ thực tế đó nảy sinh mâu thuẫn giữa khối lượng tri thức trong nội dung học vấn HS cần nắm càng ngày càng nhiều hơn, phức tạp hơn trong khi đó thời lượng học tập của HS trong quá trình dạy học không thể tăng.

Hướng giải quyết tích cực mâu thuẫn này đã và đang được thực hiện trong nhà trường hiện nay là đổi mới phương pháp dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của HS.

Ngoài tính lịch sử cụ thể, tính tích cực hành động vốn là bản chất của con người. Trong nhà trường bấy lâu, tính tích cực học tập của HS ít được phát huy do lối dạy học thụ động. Việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông Việt Nam hiện nay đòi hỏi HS phải có thái độ học tập tích cực; HS phải chú trọng học cách thu thập, xử lý và sử dụng thông tin từ nhiều nguồn khác nhau thì mới đáp ứng yêu cầu giáo dục-đào tạo của nhà trường. Do đó, GV trong quá trình dạy học không chỉ là người cung cấp thông tin mà quan trọng hơn, họ phải là người hướng dẫn HS biết cách tự mình thu thập, xử lý và sử dụng thông tin. GV ngày nay phải không ngừng tiếp cận, tìm tòi, lựa chọn và vận dụng các phương pháp dạy học sao cho có tác dụng tích cực hóa được hoạt động học tập của HS.

1.2.1.2. Học sinh hiện nay có vốn sống và năng lực nhận thức phát triển hơn so với HS ở các thế hệ trước (với cùng độ tuổi)

Những kết quả nghiên cứu của các nhà tâm lý học trong và ngoài nước đã cho thấy: so với HS cùng độ tuổi ở các thế hệ trước, HS phổ thông hiện nay có vốn hiểu biết, có năng lực nhận thức phát triển hơn, thông minh hơn.

- Theo New sweek (4-2001), tại Anh từ năm 1945 đến nay chỉ số IQ đã tăng trung bình 27 điểm, Mỹ tăng 24 điểm so với năm 1918, Ác-hen-ti-na tăng 22 điểm từ năm 1964, chỉ số IQ cũng đã tăng đáng kể ở một loạt các nước khác như Tây âu, Canada, Nhật bản... Sự tăng trưởng cao của chỉ số IQ khiến thế hệ trẻ em bình thường ngày nay đã “sáng dạ” gần bằng mức của các bậc thiên tài ngày hôm qua.

Sở dĩ có sự hơn hẳn này là do:

- HS hiện nay thường xuyên được tiếp cận với nguồn thông tin đa dạng, phong phú từ các phương tiện truyền thông khác nhau.

- HS hiện nay chịu ảnh hưởng tác động từ nhiều phía khác nhau của cuộc sống.
- HS hiện nay đã và đang nhận được ngày càng nhiều những ảnh hưởng của giáo dục với hệ thống các phương pháp tích cực.

Từ đó, trong quá trình dạy học cần phải:

- Tìm hiểu khả năng nhận thức của HS để dạy học cho phù hợp.
- Quan tâm khai thác vốn sống phong phú và đa dạng của các em bằng các biện pháp tích cực hóa tri thức của HS trong quá trình dạy học như cho HS liên hệ tri thức cơ bản với thực tiễn; thông báo tài liệu, thông tin mà các em tìm kiếm được...
- Tạo điều kiện để HS có cơ hội phát huy tiềm năng vốn có của mình bằng việc tổ chức các hoạt động cho HS giải quyết những nhiệm vụ, những tình huống học tập.

1.2.1.3. Nhu cầu hiểu biết của HS có xu hướng vượt ra ngoài phạm vi nội dung tri thức, kỹ năng do chương trình quy định

Trong quá trình học tập, nhu cầu hiểu biết của HS có xu hướng vượt ra khỏi phạm vi nội dung tri thức, kỹ năng do chương trình quy định. Xu hướng này thể hiện ở chỗ HS thường chưa thỏa mãn với hệ thống tri thức được cung cấp trong chương trình, sách giáo khoa và các tài liệu học tập khác được quy định. Các em luôn muốn biết nhiều hơn, hiểu sâu hơn những điều đã học và nhiều điều mới lạ khác của cuộc sống muôn màu muôn vẻ nhằm thỏa mãn nhu cầu hiểu biết và các nhu cầu cần thiết khác của bản thân.

Để đáp ứng xu hướng trên:

- Ngoài “phần cứng”, chương trình dạy học cần thiết kế các “phần mềm” trong các môn học.
- Tăng cường môn học tự chọn.
- Luôn cập nhật thông tin trong quá trình dạy học.
- Hướng dẫn HS cách sưu tầm, xử lý, sử dụng tài liệu, thông tin để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa môn học, tham quan, học nhóm, tự học... nhằm phát huy tiềm năng và hứng thú của HS, tạo điều kiện cho HS kiểm nghiệm, mở mang vốn hiểu biết của mình, có khả năng thích ứng nhanh với cuộc sống sau này.

1.2.1.4. Quá trình dạy học hiện nay được tiến hành trong điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện dạy học ngày càng hiện đại

Cùng với sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học, kỹ thuật và công nghệ, các phương tiện kỹ thuật, máy móc xuất hiện ngày càng nhiều, ngày càng hiện đại. Sự phát triển đó thâm nhập và ảnh hưởng tới mọi lĩnh vực của cuộc sống xã hội; mọi loại hình, mọi ngành học, cấp học, trường lớp trong hệ thống giáo dục-đào tạo của mọi quốc gia làm chuyển biến chất lượng của cuộc sống, của giáo dục-đào tạo.

Các trường học ở Việt Nam hiện nay đã và đang được quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật theo hướng hiện đại nhằm phục vụ tích cực cho công cuộc đổi mới nội dung và phương pháp dạy học.

Với thực tế như vậy, nếu trình độ sử dụng các điều kiện, phương tiện dạy học của GV ở các trường hiện nay chưa tương xứng thì dẫn đến sự lãng phí hoặc làm giảm hiệu quả dạy

học. Cho nên, GV cần tăng cường:

- Tìm hiểu cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho dạy học của nhà trường, của địa phương.
- Học cách sử dụng và không ngừng học hỏi kinh nghiệm sử dụng các cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học.
- Tích cực sử dụng cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học sẵn có.
- Tìm tòi, cải tiến và sáng tạo các điều kiện, phương tiện kỹ thuật dạy học để sử dụng chúng một cách có hiệu quả.

1.2.2. Khái niệm và cấu trúc của quá trình dạy học

1.2.2.1. Khái niệm

? *Quá trình dạy học là gì? Cho ví dụ.*

Có nhiều cách tiếp cận khái niệm của quá trình dạy học.

Quan điểm của Vugotxky L. X (1896-1934) và nhiều nhà giáo dục đương thời, dạy học là quá trình tương tác giữa hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS. Trong quá trình tương tác đó, GV là chủ thể của hoạt động dạy, HS là chủ thể của hoạt động học. Muốn dạy tốt, hoạt động dạy của GV chỉ nên giữ vai trò chủ đạo, hướng dẫn. Với vai trò này, GV một mặt phải lãnh đạo, tổ chức, điều khiển những tác động đến HS; mặt khác phải tiếp nhận và điều khiển, điều chỉnh tốt thông tin phản hồi về kết quả học tập thể hiện trong quá trình, trong sản phẩm hoạt động học tập của HS. Ngược lại, HS là đối tượng chịu sự tác động của hoạt động dạy đồng thời lại là chủ thể của hoạt động học. Muốn học tốt, HS phải tuân theo sự lãnh đạo, tổ chức, điều khiển của GV, đồng thời phải chủ động, tích cực và sáng tạo trong hoạt động học tập của bản thân. Quá trình tương tác GV-HS nhằm giúp HS lĩnh hội hệ thống tri thức; hình thành hệ thống kỹ năng, kỹ xảo vận dụng tri thức; có khả năng vận dụng các thao tác trí tuệ để lĩnh hội và vận dụng tri thức có hiệu quả qua đó hình thành cho HS ý thức đúng đắn và những phẩm chất nhân cách của người công dân.

Theo quan điểm này, dạy học có thể hiểu là quá trình hoạt động phối hợp giữa GV và HS; trong đó, hoạt động của GV đóng vai trò chủ đạo, hoạt động của HS đóng vai trò chủ động nhằm thực hiện mục đích dạy học.

Trong quá trình dạy học, GV thực hiện hoạt động dạy, HS thực hiện hoạt động học. Hai hoạt động dạy-học được tiến hành phối hợp, tương tác (hay ăn khớp) với nhau. Mục đích cuối cùng của hoạt động này nhằm bồi dưỡng cho HS hệ thống tri thức, hiểu biết về mọi vấn đề diễn ra trong cuộc sống, hệ thống kỹ năng sống (kỹ năng hoạt động trí và lực) để thông qua đó hình thành cho HS quan điểm và thái độ đúng đắn đối với bản thân, đối với cuộc sống.

1.2.2.2. Cấu trúc của quá trình dạy học

? *Từ cấu trúc của quá trình giáo dục (đã học ở môn Giáo dục học đại cương), hãy vẽ và trình bày sơ đồ cấu trúc của quá trình dạy học.*

Cấu trúc của quá trình dạy học là cấu trúc-hệ thống. Cấu trúc của quá trình dạy học bao gồm một hệ thống các thành tố vận động và phát triển trong mối quan hệ biện chứng với nhau. Theo cách tiếp cận truyền thống, các thành tố cơ bản trong cấu trúc của quá trình dạy học bao gồm: đối tượng của quá trình dạy học; chủ thể của quá trình dạy học; mục đích dạy học; nội dung dạy học; phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học; kết quả dạy

học; môi trường dạy học.

?. Trình bày cấu trúc của quá trình dạy học theo quan điểm của Jean Vial.

Xem xét mối quan hệ giữa học và dạy trong quá trình dạy học, Jean Vial (1986) đã cho rằng tế bào của quá trình dạy học là sự tác động qua lại giữa GV, HS và đối tượng (ĐT) mà GV cần nắm vững để dạy còn HS cần nắm vững để học. Do đó xuất hiện một tam giác thể hiện mối quan hệ giữa GV, HS và ĐT. Tam giác có ba đỉnh là GV, HS và ĐT (Hình 1 trang bên).

Tam giác này thể hiện ba mối quan hệ cụ thể:

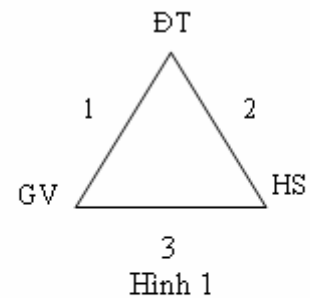
1: Quan hệ GV và ĐT

(GV nắm vững tri thức và cách dạy)

2: Quan hệ HS và ĐT

(HS nắm được cách học, cách chiếm lĩnh tri thức)

3: Quan hệ GV và HS (quan hệ sư phạm và cá nhân) (Hình 1).



ĐT có thể là mục tiêu (M), nội dung (N)

và phương pháp, phương tiện (P) dạy học.

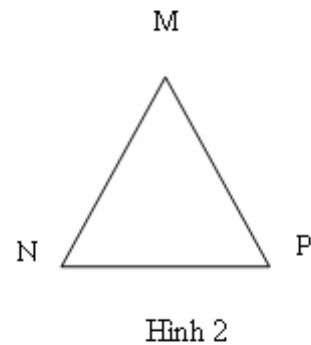
Đối tượng đó còn có thể được gọi là khách thể hay

tri thức (M: HS nắm ĐT hay tri thức để làm gì?

N: HS cần nắm ĐT hay tri thức cụ thể nào?

P: phương pháp nắm ra sao?). Tế bào này được

biểu thị bằng một tam giác, gọi là tam giác sư phạm với ba đỉnh là M, N và P (Hình 2).



Nếu thay ĐT trong tam giác (Hình 1)

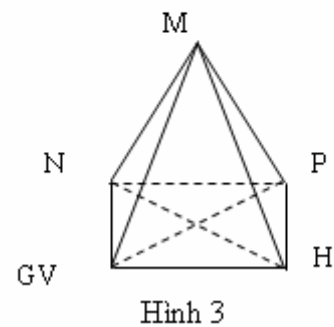
bằng tam giác M-N-P sẽ có một ngũ giác gọi là

ngũ giác sư phạm: M-N-P-GV-HS, đây là cốt lõi đặc

trung của quá trình dạy học. Sơ đồ này cho thấy đầy

đủ quan hệ giữa một yếu tố với bốn yếu tố khác của

ngũ giác sư phạm (NGSP) (Hình 3)



NGSP này được đặt vào những điều kiện và môi trường khác nhau sẽ có những tác động và ảnh hưởng qua lại khác nhau giữa NGSP với điều kiện và môi trường tương ứng. Đồng thời trong bản thân NGSP cũng có những biến đổi của từng yếu tố tạo nên những hiệu quả khác nhau của ngũ giác sư phạm (Hình 4) dưới đây:

Tài liệu chỉ xem được một số trang đầu. Vui lòng download file gốc để xem toàn bộ các trang

TaiLieu.vn